

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST
Ngày 15-7-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Viết Hoàn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST-KDTM ngày 08 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST- KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-KDTM ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng; địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Quang Hiếu – Chức vụ: Cán bộ Xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền số 116/2022/UQ-LCC-PUN-KHDN MIỀN BẮC ngày 20-01-2022); có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Nước giải khát Tân Thành Đạt; địa chỉ: Cụm 7, thôn H, xã V, huyện V1, thành phố H1. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T – chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Vợ chồng anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị T; địa chỉ: Cụm 7, thôn H, xã V, huyện V1, thành phố H1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng trình bày:

Ngày 25-11-2020 Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi là Ngân hàng) và Công ty TNHH Tân Thành Đạt (Sau đây gọi là Công ty Tân Thành Đạt) đã ký với nhau Hợp đồng cho vay hạn mức số 201120-5900260-01-SME, với nội dung: Ngân hàng cho Công ty Tân Thành Đạt vay số tiền 950.000.000đ (Chín trăm năm mươi triệu đồng); mục đích vay: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh buôn bán nước giải khát; lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Được Ngân hàng và Công ty Tân Thành Đạt thỏa thuận theo cung cấp vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của bên vay và được quy định cụ thể trong các khế ước nhận nợ hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Công ty Tân Thành Đạt và Ngân hàng; lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Cụ thể đối với:

Khế ước nhận nợ số 220221-5922592-01-SME ngày 22-02-2021: Số tiền nhận nợ: 245.000.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng); thời hạn vay: 05 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày 22-02-2021 đến ngày 22-7-2021; lãi suất cho vay trong hạn: 17,7%/năm, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 02 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 02 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 02 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 22-4-2021. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng do Hội sở chính của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 12%/năm.

Khế ước nhận nợ số 230221-5922592-01-SME ngày 23-02-2021: Số tiền nhận nợ: 255.000.000đ (Hai trăm năm mươi lăm triệu đồng); thời hạn vay: 05 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày 23-02-2021 đến ngày 23-7-2021; lãi suất cho vay trong hạn: 17,7%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 02 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 02 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 02 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày

23-4-2021. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng do Hội sở chính của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 12%/năm.

Khế ước nhận nợ số 050521-5922592-01-SME ngày 05-5-2021: Số tiền nhận nợ: 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng); thời hạn vay: 05 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày 05-5-2021; lãi suất cho vay trong hạn: 19,7%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 05-6-2021. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng do Hội sở chính của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 14%/năm.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay trên: Theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK-5922592 ngày 24-11-2020, Hợp đồng bảo lãnh số 02/HĐBL/VPBANK-5922592 ngày 24-11-2019, anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị T đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty Tân Thành Đạt trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: Trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty Tân Thành Đạt với Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 201120-5900260-01-SME ngày 25-11-2020.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Tân Thành Đạt đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc Công ty Tân Thành Đạt phải thanh toán cả khoản tiền phạt chậm trả. Tuy nhiên, nay xét thấy tình hình Công ty Tân Thành Đạt khó khăn nên Ngân hàng thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc Ngân hàng không yêu cầu Công ty Tân Thành Đạt phải thanh toán tiền phạt chậm trả lãi là 854.277 đồng, mà chỉ yêu cầu Công ty Tân Thành Đạt phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay hạn mức tạm tính đến ngày xét xử 15-7-2022, cụ thể như sau:

Nợ gốc: 853.618.397đ (Tám trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm mười tám nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng);

Nợ lãi: 242.897.259đ (Hai trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm năm mươi chín đồng);

Tổng số nợ phải trả là: 1.096.515.656đ (Một tỷ không trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm mười lăm nghìn, sáu trăm năm mươi sáu đồng).

Trong đó Khế ước nhận nợ số 220221-5922592-01-SME ngày 22-02-2021: Nợ gốc: 164.118.397 đồng; nợ lãi phải trả: 44.158.477 đồng; tổng cộng: 208.069.151 đồng. Khế ước số 230221-5922592-01-SME ngày 23-02-2021: Nợ gốc: 255.000.000 đồng; nợ lãi: 67.956.564 đồng; tổng cộng: 322.956.564 đồng. Khế ước nhận nợ số 050521-5922592-01-SME ngày 05-05-2021: Nợ gốc: 434.500.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 130.782.218 đồng; tổng cộng: 565.282.218 đồng.

Trong trường hợp Công ty Tân Thành Đạt không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Văn A, chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty Tân Thành Đạt toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay và các Khế ước nhận nợ nêu trên.

Phía bị đơn Công ty TNHH Tân Thành Đạt và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vợ chồng anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án nhiều lần triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị T có gửi cho Tòa án ý kiến của mình xác định Công ty Tân Thành Đạt có vay nợ Ngân hàng khoản tiền 950.000.000 đồng như phía ngân hàng trình bày, nhưng do làm ăn khó khăn, nên đề nghị được trả dần khoản nợ, anh Nguyễn Văn A không có ý kiến đề nghị gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, Công ty TNHH Tân Thành Đạt là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn đã cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn, người có quyền, nghĩa vụ liên quan không đến Tòa theo giấy triệu tập của Tòa án là không tuân thủ đúng các điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đề nghị giải quyết: Buộc Công ty TNHH Tân Thành Đạt phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ gốc là 853.618.397đ (Tám trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm mười tám nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng); khoản tiền lãi phát sinh theo đúng quy định trong hợp đồng đã ký kết đến ngày xét xử là 242.897.259đ (Hai trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm năm mươi chín đồng). Trong trường hợp Công ty TNHH Tân Thành Đạt không thực hiện việc trả nợ thì vợ chồng anh Nguyễn Văn

A, chị Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm trả nợ thay. Về án phí, đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị đơn Công ty TNHH Tân Thành Đạt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn A, chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những các đương sự này.

- Về yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng:

[3] Trên cơ sở lời khai của đương sự và chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ thấy rằng: Ngày 25-11-2020 Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (sau đây gọi là Ngân hàng) và Công ty TNHH Tân Thành Đạt (Sau đây gọi là Công ty Tân Thành Đạt) đã ký với nhau Hợp đồng cho vay hạn mức số 201120-5900260-01-SME, với nội dung: Ngân hàng cho Công ty Tân Thành Đạt vay số tiền 950.000.000đ (Chín trăm năm mươi triệu đồng); mục đích vay: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh buôn bán nước giải khát; lãi suất cho vay và cơ chế điều chỉnh lãi suất: Được Ngân hàng và Công ty Tân Thành Đạt thỏa thuận theo cung cấp vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của bên vay và được quy định cụ thể trong các khế ước nhận nợ hoặc các văn bản liên quan ký kết giữa Công ty Tân Thành Đạt và Ngân hàng; lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Cụ thể đối với: Khế ước nhận nợ số 220221-5922592-01-SME ngày 22-02-2021: Số tiền nhận nợ: 245.000.000đ (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng); thời hạn vay: 05 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày 22-02-2021 đến ngày 22-7-2021; lãi suất cho vay trong hạn: 17,7%/năm, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định

trong vòng 02 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 02 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 02 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 22-4-2021. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng do Hội sở chính của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 12%/năm. Khế ước nhận nợ số 230221-5922592-01-SME ngày 23-02-2021: Số tiền nhận nợ: 255.000.000đ (Hai trăm năm mươi lăm triệu đồng); thời hạn vay: 05 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày 23-02-2021 đến ngày 23-7-2021; lãi suất cho vay trong hạn: 17,7%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 02 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 02 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 02 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 23-4-2021. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng do Hội sở chính của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 12%/năm. Khế ước nhận nợ số 050521-5922592-01-SME ngày 05-5-2021: Số tiền nhận nợ: 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng); thời hạn vay: 05 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày 05-5-2021; lãi suất cho vay trong hạn: 19,7%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 01 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 05-6-2021. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng do Hội sở chính của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 14%/năm. Trong quá trình vay nợ phía Công ty Tân Thành Đạt đã không trả nợ đúng hạn theo thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ trả nợ, hiện nay còn nợ phía Ngân hàng khoản tiền Nợ gốc: 853.618.397đ (Tám trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm mười tám nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng). Phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu Công ty Tân Thành Đạt trả nợ, nhưng không được thực hiện. Việc để xảy ra tranh chấp hoàn toàn do lỗi của Công ty Tân Thành Đạt. Vì vậy yêu cầu trả nợ của Ngân hàng đối với số tiền gốc 853.618.397đ (Tám trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm mười tám nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng) là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về lãi suất căn cứ quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng có nội dung: “1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng. 2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Nên yêu cầu về thanh toán khoản lãi suất chậm trả, lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 25 tháng 11 năm 2020, giữa Ngân hàng và Công ty Tân Thành Đạt và lãi suất này tính đến ngày 15 tháng 7 năm 2022 xác định bằng 242.897.259đ (Hai trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm

chín mươi bảy nghìn, hai trăm năm mươi chín đồng) được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ bảo lãnh của anh Nguyễn Văn A, chị Nguyễn Thị T cho Công ty Tân Thành Đạt đối với Ngân hàng: Theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBANK-5922592 ngày 24-11-2020, số 02/HĐBL/VPBANK-5922592 ngày 24-11-2019, anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị T đã đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty Tân Thành Đạt trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: Trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty Tân Thành Đạt với Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 201120-5900260-01-SME ngày 25-11-2020. Nên trong trường hợp phía Công ty Tân Thành Đạt không trả được nợ cho Ngân hàng thì vợ chồng anh Nguyễn Văn A, chị Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán trả thay toàn bộ khoản nợ của Công ty Tân Thành Đạt đối với Ngân hàng.

[6] Về đề nghị rút yêu cầu đối với khoản tiền phạt chậm trả lãi số tiền 854.277đ (Tám trăm năm mươi tư nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng): Xét thấy việc rút yêu cầu của người đại diện cho nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên căn cứ Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đình chỉ yêu cầu này.

[7] Về án phí, lệ phí Tòa án: Theo quy định tại Điều 147, 157, 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ quy định tại các điều 116, 117, 280, 335, 338, 339, 342 và các điều 351, 357, 398, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ quy định tại Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc Công ty TNHH Tân Thành Đạt phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền là 1.096.515.656đ (Một tỷ không trăm chín mươi sáu triệu, năm trăm mười lăm nghìn, sáu trăm năm mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 853.618.397đ (Tám trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm mười tám nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng); nợ lãi là 242.897.259đ (Hai trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm năm mươi chín đồng).

Trường hợp Công ty TNHH Tân Thành Đạt không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng thì anh Nguyễn Văn A, chị Nguyễn Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành bản án sơ thẩm, người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng buộc Công ty TNHH Tân Thành Đạt phải trả khoản tiền phạt chậm trả lãi là 854.227đ (tám trăm năm mươi tư nghìn hai trăm hai mươi bảy đồng).

3. Về án phí:

Công ty TNHH Tân Thành Đạt phải nộp 42.289.547đ (Bốn mươi hai triệu hai trăm tám mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.705.000đ (Hai mươi triệu bảy trăm linh năm nghìn đồng) theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0002201 ngày 07 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn Công ty TNHH Tân Thành Đạt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn A, chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hải Phòng;
- VKS ND TP Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt